TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày: 29-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam
Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Huy Cự
2- Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - Kiểm sát V

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLST-HS, ngày 03/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST - HS, ngày 11/6/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn S**; (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1970; tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C (đã chết) và con bà: Đặng Thị C, sinh năm 1922; gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 08; Vợ là: Trần Thị D, sinh năm 1976, có 02 con: Lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; Danh chỉ bản số 0099, lập ngày 03/3/2019 tại Công an huyện Gia Lâm, Hà Nội; nhân thân: tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 28/02/2019, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Lâm. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Nguyên đơn dân sự: Công ty điện thoại I Hà Nội nay là Trung tâm Viễn thông 1 thuộc Viễn Thông Hà Nội; Địa chỉ trụ sở: 75 Đinh Tiên Hoàng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Cao Chí – Chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Cường – Chức vụ: Đội trưởng Đội Viễn thông Gia Lâm –

Trung tâm Viễn thông 1.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Vũ Đức H, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Đỗ Trọng Q, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn C, xã T, xã T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Giáp Văn N, sinh năm 1995; Trú tại: thôn Đ, xã S, huyện L,tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1991; Trú tại: thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1971; Trú tại: thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 15/6/2014, tổ công tác Đồn Công an Nam Đuống – Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tuần tra trên T đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Giáp Văn N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L đang có hành vi cắt trộm 120m dây cáp viễn thông trên đường Cổ Bi đoạn từ Trường mầm non Cổ Bi đến UBND xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Tại Cơ quan Công an, các đối tượng Giáp Văn N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/6/2014.

Khi biết N, L và T bị bắt, ngày 17/6/2014, Trần Văn Đ đến Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lâm đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng phạm trộm cắp tài sản tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội vào ngày 05/5/2014 như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút đầu tháng 5/2014, Trần Văn Đ cùng Giáp Văn N, Trần Văn L, Bùi Văn S và 01 đối tượng tên V (hiện chưa xác định được lai lịch) đi kéo cáp viễn thông trên địa bàn huyện Gia Lâm, sau khi đi qua khu vực đường Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Đ phát hiện thấy có hố cáp, Đ nói với N, L, Sáng và V "đi làm sau quay lại lấy trộm cáp", sau khi kéo cáp thuê xong, Đ, N, L, Sáng và V cùng lấy trộm 70m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 500x2x0,5; 40 sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 200x2x0,5; 30m sợi dây

cáp đồng viễn thông dung L 100x2x0,5. Sau khi kéo trộm được số cáp trên, L chủ động gọi điện cho Vũ Đức H để bán số cáp đã trộm cắp nêu trên. H thuê Đỗ Trọng Q điều khiển xe ô tô H Suzuki BKS: 30M-8036 đến khu vực Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội để chở số cáp trên về cửa hàng của H ở Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội. H đã trả cho L 27.000.000 đồng, số tiền này Sáng, L, Đ, N, V đã chia nhau, trong đó: Sáng, L, Đ mỗi người được chia 6.000.000 đồng, N và V mỗi người được chia 4.500.000 đồng.

Ngày 23/6/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định khởi tố vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/5/2014 và vụ án hình sự trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/6/2014 tại Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội và quyết định khởi tố bị can, ra Lnh tạm giam đối với Trần Văn Đ, Giáp Văn N, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T, Trần Văn L và Bùi Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, Bùi Văn S đã bỏ trốn, ngày 04/9/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định truy nã số 14 đối với Bùi Văn S. Do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa bắt được Bùi Văn S, nên ngày 10/9/2014, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 18 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 07 đối với Bùi Văn S, kết thúc điều tra chuyển Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố đối với Trần Văn Đ, Giáp Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Trần Văn L về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 06/10/2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã có Cáo trạng số 172 truy tố đối với Trần Văn Đ, Giáp Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Trần Văn L về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 31/10/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Giáp Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Trần Văn L về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngoài ra, Trần Văn L, Giáp Văn N còn khai nhận: Ngày 16/5/2014, Bùi Văn S, Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn B (tên gọi khác: N), sinh năm 1993; Trú tại: Thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh) có hành vi trộm cắp cáp viễn thông trên địa bàn huyện Đông Anh, Hà Nội. Sau khi nghe tin Đ, L, N bị bắt, Bùi Văn S và Trần Văn B đã bỏ trốn.

Ngày 27/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã xét xử đối với Giáp Văn N và Trần Văn L về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đông Anh ngày 16/5/2014. Ngày 14/01/2015, Công an huyện Đông Anh đã bắt được Trần Văn B, ngày 25/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã xét xử đối với Trần Văn B về hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/5/2014. Hiện Cơ quan

điều tra, Công an huyện Đông Anh đang điều tra hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/5/2014 đối với Bùi Văn S.

Ngày 28/02/2019, Bùi Văn S đến Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đầu thú, Công an quận Cầu Giấy đã tạm giữ, ghi lời khai Bùi Văn S và bàn giao Sáng cho Công an huyện Gia Lâm để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 01/3/2019, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Gia Lâm, Hà Nội đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự trộm cắp tài sản ngày 05/5/2014 và 15/6/2014, Quyết định phục hồi điều tra bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Bùi Văn S về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 06/8/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Gia Lâm (BL128) kết luận: 70m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 500x2x0,5 có giá trị 39.584.300 đồng; 40 sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 200x2x0,5 có giá trị 4.295.160 đồng; 30m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 100x2x0,5 có giá trị 1.542.510 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lâm, Bùi Văn S khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2014, Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn Đ và một người tên V (Sáng không rõ cụ thể tên, tuổi, địa chỉ) đã cùng nhau trộm cắp dây cáp điện (loại cáp viễn thông) tại khu vực xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội, khi đó Sáng đứng ngoài cảnh giới và trông giữ đồ đạc của mọi người, còn N, Đ, L và V trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 70m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 500x2x0,5; 40 sợi dây cáp đồng V thông dung L 200x2x0,5; 30m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 100x2x0,5. Sau khi kéo trộm được số cáp trên, L chủ động gọi điện cho Vũ Đức H để bán số cáp đã trộm cắp nêu trên. H thuê Đỗ Trọng Q điều khiển xe ô tô H Suzuki BKS: 30M-8036 đến khu vực Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội để chở số cáp trên về cửa hàng của H ở Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội. H đã trả cho L 27.000.000 đồng, sau đó Sáng, L, Đ được chia mỗi người 6.000.000 đồng, N và V mỗi người được chia 4.500.000 đồng. Ngoài ra, Bùi Văn S còn khai nhận: cũng bằng thủ đoạn trộm cắp nêu trên, ngày 16/5/2014, Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn B (tên gọi khác: N, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh) có hành vi trộm cắp cáp viễn thông trên địa bàn huyện Đông Anh, Hà Nội. Sau khi nghe tin Đ, L, N bị bắt, Bùi Văn S và Trần Văn B đã bỏ trốn.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSGL, ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn S ra trước Tòa án với tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Bùi Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp cáp viễn thông cùng các đồng phạm khác vào ngày 05/5/2014 có tổng giá trị tài sản là 45.421.970 đồng là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 76/CT-VKSGL, ngày 30/5/2019. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn S mức án phạt tù từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Đối với Vũ Đức H khi mua số dây cáp và Đỗ Trọng Q là lái xe ô tô nhãn H Suzuki; BKS: 30M - 8036 được H thuê chở số dây cáp thì đều không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lâm không xem xét, xử lý hình sự.

Về phần dân sự: Đối với số tài sản mà bị cáo Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn Đ và đối tượng tên V (hiện chưa rõ nhân thân) trộm cắp ngày 05/5/2014 của Công ty điện thoại I Hà Nội nay là Trung tâm viễn thông 1 thuộc Viễn thông Hà Nội có tổng giá trị tài sản là 45.421.970 đồng đã được giải quyết tại Bản án số 183/2014/HSST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

Bị cáo Sáng sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi trộm cắp cáp viễn thông ngày 05/5/2014 có tổng giá trị tài sản là 45.421.970 đồng cùng các đồng phạm khác là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát V, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia

Lâm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn S: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sáng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản, Lời khai của các đồng phạm khác, lời khai của người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2014, Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn Đ và một người tên V (hiện chưa rõ cụ thể tên, tuổi, địa chỉ) đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây cáp điện (loại cáp viễn thông) tại khu vực xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, khi đó Sáng đứng ngoài cảnh giới và trông giữ đồ đạc của mọi người, còn N, Đ, L và V trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 70m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 500x2x0,5; 40 sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 200x2x0,5; 30m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 100x2x0,5. Tổng giá trị tài sản bị cáo Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn Đ và đối tượng tên V (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) trộm cắp ngày 05/5/2014 là 45.421.970 đồng.

[3]. Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 06/8/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 70m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 500x2x0,5 có giá trị 39.584.300 đồng; 40 sợi dây cáp đồng V thông dung L 200x2x0,5 có giá trị 4.295.160 đồng; 30m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 100x2x0,5 có giá trị 1.542.510 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn Đ và đối tượng tên V (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) trộm cắp ngày 05/5/2014 là 45.421.970 đồng.

[4]. Về xác định tính chất đường dây cáp điện thoại bị trộm cắp: Ngày 27/6/2014, Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lâm đã gửi Công văn số 704 đề nghị Công ty điện thoại Hà Nội I xác định tính chất đường dây cáp điện thoại bị trộm cắp ngày 05/5/2014 và ngày 15/6/2014. Ngày 04/7/2014, Công ty điện thoại Hà Nội I có công văn trả lời với nội dung: Cáp thông tin bị trộm cắp là công trình cáp phục vụ công tác chỉ đạo chính trị, kinh tế và truyền thông của các cấp chính quyền; phục vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng

như nhu cầu thông tin nhân dân trên địa bàn huyện. Các cáp thông tin này tuy không phải thuộc loại trọng điểm của Nhà nước nhưng đây là mạng cáp viễn thông được kết nối với các hệ thống tổng đài trong nước và quốc tế. Việc mất liên lạc của T cáp này đã làm ảnh hưởng liên lạc chung của công tác an toàn thông tin liên lạc, ảnh hưởng đến việc chỉ đạo của Cơ quan Đảng, chính quyền, Công an trên địa bàn, ảnh hưởng đến chỉ đạo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và liên lạc của nhân dân.

Qua đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 45/2012/QĐ-TTg ngày 23/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an N quốc gia, cáp thông tin liên lạc bị trộm cắp ngày 05/5/2014 và ngày 15/6/2014 không thuộc công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an N quốc gia.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2014, tại khu vực xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn Đ và một người tên V (hiện chưa rõ cụ thể tên, tuổi, địa chỉ) đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 70m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 500x2x0,5; 40 sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 200x2x0,5; 30m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 100x2x0,5. Tổng giá trị tài sản bị cáo Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn Đ và đối tượng tên V (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) trộm cắp ngày 05/5/2014 là 45.421.970 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiển sát: Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Văn S thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018. Tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là nặng hơn quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ điểm b, điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/20170 về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015 áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật B vệ. Bị cáo Bùi Văn S là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 05/5/2014, cùng các đồng phạm khác trộm cắp 70m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 500x2x0,5; 40 sợi dây cáp đồng V thông dung L 200x2x0,5; 30m sợi dây cáp đồng viễn thông dung L 100x2x0,5 tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 45.421.970 đồng của Công ty điện thoại I Hà Nội. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn S đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Tuy nhiên, ngày 28/02/2019, Bùi Văn S đã ra đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo Sáng được hưởng các tình tiết giảm được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sáng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trong vụ án bị cáo tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng các đồng phạm với vai trò giúp sức, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất đơn giản, giá trị tài sản trộm cắp đã được bồi thường cho người bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng trong vụ án đã được giải quyết theo Quyết định của Bản án số 183/2014/HSST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

[9]. Về phần dân sự: Đối với số tài sản mà bị cáo Bùi Văn S cùng Trần Văn L, Giáp Văn N, Trần Văn Đ và đối tượng tên V (hiện chưa rõ nhân thân) trộm cắp ngày 05/5/2014 của Công ty điện thoại I Hà Nội nay là Trung tâm viễn thông 1 thuộc Viễn thông Hà Nội có tổng giá trị tài sản là 45.421.970 đồng đã được giải quyết tại Bản án số 183/2014/HSST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có: Tài sản trộm cắp L bán được 27.000.000 đồng, số tiền này Sáng, L, Đ, N, V đã chia nhau, trong đó: Sáng, L, Đ mỗi người được 6.000.000 đồng, N và V mỗi người được 4.500.000 đồng. Số tiền trên là do các bị cáo phạm tội mà có, phải buộc các bị cáo nộp lại và sung vào ngân sách nhà nước nhưng xét thấy tại Bản án số 183/2014/HSST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại là 45.421.970 đồng. Vì vậy, không buộc bị cáo Sáng nộp lại số tiền đã được chia. Các bị cáo có tranh chấp về phần tiền bồi thường sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn S** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bùi Văn S **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn S.

Về phần dân sự: Không xem xét, giải quyết. Các bị cáo có tranh chấp về phần tiền bồi thường sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

3. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, L phí tòa án, bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ hợp L bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ hợp L bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;*
- *UBND xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, Hà Nội;*
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *Công an, VKSND huyện Gia Lâm;*
- *THADS huyện Gia Lâm;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; vp*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam